

Tam Đường, ngày 14 tháng 10 năm 2021

*

Số 154 -BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Thực hiện Công văn số 365-CV/TU, ngày 23/9/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Huyện Tam Đường có diện tích tự nhiên 662,92 km², dân số trên 5,6 vạn người, gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, 12 dân tộc sinh sống, trong đó: dân tộc Mông chiếm 36,9%, dân tộc Thái chiếm 16,1%, dân tộc Kinh chiếm 14,2%, dân tộc Dao chiếm 9,7%, dân tộc Giáy chiếm 8,3%, dân tộc Lào chiếm 8,0%, dân tộc Lự chiếm 5.3%, còn lại các dân tộc khác.

Đảng bộ huyện có 51 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ, 35 chi bộ); 209 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 2.675 đồng chí (trong đó: Đảng viên nữ là 884 đồng chí, đảng viên người dân tộc là 1.398 đồng chí, đảng viên dự bị là 103 đồng chí, đảng viên chính thức là 2.572 đồng chí).

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Đảng, Nhà nước và tỉnh tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư về phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trung ương đã ban hành các nghị quyết, kết luận về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Huyện ủy đã cụ thể hóa bằng, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, kết luận trên địa bàn huyện.

Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng được nâng lên; nhiều tổ chức cơ sở đảng đã khẳng định được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo; đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở được quan tâm củng cố kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng được nâng lên, nhiều cán bộ trẻ có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

1.2. Khó khăn

Địa hình chia cắt, cơ sở hạ tầng phát triển chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư còn hạn chế, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, một bộ phận Nhân dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tuy đã được củng cố kiện toàn, song năng lực, kinh nghiệm công tác, nhất là năng lực quản lý điều hành, tập hợp quần chúng của một số cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Còn có cán bộ, công chức, đảng viên chưa có ý thức tự giác cao trong thực hiện nhiệm vụ, chưa tự giác học tập, rèn luyện; vẫn còn cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 22 -NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về "nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên" phù hợp với tình hình thực tế của huyện¹. Chỉ đạo các ban Đảng hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng về việc quán triệt thực hiện Nghị quyết; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ban hành Nghị quyết chuyên đề phân công các chi, đảng bộ cơ quan giúp đỡ các chi bộ bản đặc biệt khó khăn², qua đó các chi, đảng bộ được phân công thường xuyên giữ mối liên hệ với chi bộ giúp đỡ các mô hình phát triển kinh tế, cách thức tổ chức hoạt động của chi bộ và các đoàn thể ở bản đạt được những kết quả tích cực, xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa cán bộ với nhân dân, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ ở cơ sở.

Các cấp ủy đảng đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng

¹ Quyết định số 1759 -QĐ/HU, ngày 09/1/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Đề án "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng khối nông thôn; Quyết định số 1445 -QĐ/HU, ngày 06/8/2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị cơ sở xã, thị trấn giai đoạn 2008-2010"; Quyết định số 1296 -QĐ/HU, ngày 30/5/2012 về việc ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng"; Kế hoạch số 50-KH/HU, ngày 13/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 30/09/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 44-KH/HU, ngày 22/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2025.

² Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 01/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phân công các chi, đảng bộ khối cơ quan trực thuộc Đảng bộ huyện giúp đỡ các bản đặc biệt khó khăn; Kết luận số 01-KL/HU, ngày 04/11/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 01/8/2021.

và đội ngũ đảng viên; gắn công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, phát triển đảng viên với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tập trung nâng cao chất lượng trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu của Đảng; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nền nếp, chế độ sinh hoạt theo quy định, thực sự phát huy dân chủ, nhất là thảo luận và quyết định các công việc của chi, đảng bộ, những vấn đề liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đảng viên; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Chỉ đạo MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng Đảng thông qua công tác giám sát và phản biện xã hội.

2. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng

2.1. Về xây dựng, kiện toàn, sắp xếp các loại hình tổ chức cơ sở đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ gắn với tinh giản biên chế. Kịp thời thành lập các tổ chức đảng gắn với đơn vị hành chính, cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, tinh gọn. Kết quả từ năm 2010 đến nay:

+ Đối với tổ chức cơ sở đảng: Đã thành lập 46 tổ chức cơ sở đảng trong đó, chi bộ 43 (*07 chi bộ loại hình sự nghiệp, 35 chi bộ loại hình cơ quan, 01 chi bộ loại hình doanh nghiệp nhà nước*); 03 Đảng bộ (*01 đảng bộ loại hình sự nghiệp, 02 đảng bộ loại hình cơ quan*). Giải thể 29 chi, đảng bộ (*02 đảng bộ khối đảng, khối chính quyền, 16 chi bộ loại hình cơ quan, 02 chi bộ loại hình doanh nghiệp nhà nước, 09 chi bộ loại hình sự nghiệp*); đổi tên 02 chi bộ loại hình sự nghiệp cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

+ Đối với tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy cơ sở: Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ quan, đơn vị sự nghiệp, công an, quân sự đã giải thể 07 chi bộ (*03 chi bộ quân sự, 01 chi bộ công an, 3 chi bộ y tế*), thành lập mới 09 chi bộ (*03 chi bộ công an, 6 chi bộ y tế*); Đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, thị trấn đã giải thể 61 chi bộ (*46 chi bộ thôn bản, 06 chi bộ trường học, 04 chi bộ cơ quan, 05 chi bộ quân sự*), thành lập mới 51 chi bộ trong đó (*25 chi bộ thôn bản, 07 chi bộ trường học, 07 chi bộ trạm y tế, 12 chi bộ công an*).

- Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Chỉ thị số 33-CT/TW, Chương trình số hành động số 26- CTr/TU³, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng Kế hoạch số 124-KH/HU, ngày 20/6/2018 về xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân, đồng

³ Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới. Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 31/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị-xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân.

thời chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú là công nhân lao động trong doanh nghiệp, ở địa bàn dân cư; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các chủ doanh nghiệp tư nhân phấn đấu vào Đảng và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Đến nay đã phát triển được 03 đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân.

- Việc xây dựng chi bộ ở những nơi khó khăn: Năm 2010 trên địa bàn huyện còn 12 bản, trường học, trạm y tế chưa có tổ chức đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở phân công cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể phụ trách từng đơn vị. Cấp ủy cơ sở giao nhiệm vụ cụ thể cho các chi bộ có điều kiện thuận lợi phân công đảng viên thực hiện việc phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng hoặc tăng cường, luân chuyển cán bộ, đảng viên nơi khác đến để thành lập chi bộ và thực hiện nhiệm vụ giúp đỡ quần chúng, tạo nguồn kết nạp đảng viên. Những đảng viên làm việc ổn định, lâu dài (từ một năm trở lên) trong các trường học, trạm y tế nhưng vẫn sinh hoạt đảng ở nơi cư trú thì chuyển sinh hoạt đảng về nơi làm việc để thành lập tổ chức đảng. Đến nay 100% các bản, trường học, trạm y tế có chi bộ.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là trong cấp ủy; chỉ đạo cấp ủy cơ sở coi trọng việc lựa chọn nhân sự cấp ủy, Bí thư cấp ủy phải là người có phẩm chất, năng lực trong chỉ đạo, điều hành thực tiễn, có kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động của địa phương, đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cấp ủy viên, đảng viên chi bộ; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; việc khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức, lối sống, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; chủ động quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gắn với triển khai xây dựng chương trình hành động của cấp ủy sát với điều kiện thực tế của địa phương, tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, cơ hội, thực dụng, vụ lợi cá nhân.

2.2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ

- Tổ chức cơ sở đảng đã nhận thức và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ đã đề ra; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh về mọi mặt, lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức vững mạnh, liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước việc chấp hành Điều lệ Đảng của tổ chức đảng và đảng viên.

- Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở: các chi bộ đã ban hành quy chế làm việc, quy định mối quan hệ công tác giữa bí thư, cấp ủy với lãnh đạo cơ quan và các tổ chức đoàn thể ở đơn vị, các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, thị trấn; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Đảng; thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; là trung tâm đoàn kết ở xã, thị trấn; lãnh đạo cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế làm việc: Ngay sau đại hội các cấp ủy cơ sở, chi bộ đã sớm ban hành Quy chế làm việc, kịp thời rà soát sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung quy chế đảm bảo đúng quy định điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của tập thể, thành viên; quy định chế độ làm việc, chế độ kiểm tra, giám sát, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc. Quá trình thực hiện Quy chế làm việc, cấp ủy cơ sở đã nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, cá nhân của các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, nhất là đồng chí Bí thư cấp ủy. Giải quyết tốt các mối quan hệ công tác giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể. Hoạt động của cấp ủy cơ sở bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc trong sinh hoạt đảng.

2.3. Về xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xây dựng đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy chặt chẽ, đúng quy trình quy định, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; sau đại hội thường xuyên củng cố, kiện toàn cấp ủy cơ sở, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng cấp ủy viên, bí thư cấp ủy và bí thư chi bộ; quan tâm tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ cho cấp ủy viên và bí thư chi bộ. Chất lượng hoạt động đội ngũ cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ ngày càng nâng lên, cả về phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực và kỹ năng lãnh đạo. Đến nay, đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở cơ bản đủ về số lượng, chất lượng từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ⁴.

- Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quan điểm, phương châm, nguyên tắc của Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các văn bản⁵, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp cơ sở xây

⁴ - Hiện, tổng số cấp ủy viên cấp cơ sở là 256 đ/c: về trình độ chuyên môn (Thạc sỹ: 20/256 đ/c, chiếm 7,81%; Đại học: 169/256 đ/c, chiếm 66,02%; cao đẳng: 05/256 đ/c, chiếm 1,95%; trung cấp: 57/256, chiếm 22,27%; còn lại sơ cấp và chưa qua đào tạo: 05/256 đ/c, chiếm 1,95%); về trình độ lý luận chính trị (Cao cấp: 60/256 đ/c, chiếm 23,44%; trung cấp: 185/256 đ/c, chiếm 72,26%; còn lại sơ cấp và chưa qua đào tạo: 11/256 đ/c, chiếm 4,3%).

- Bí thư chi, đảng bộ cơ sở 49 đ/c (cấp xã, thị trấn 13 đ/c, cơ quan và tương đương 36 đ/c); về trình độ chuyên môn (Thạc sỹ: 10/49 đ/c, chiếm 20,04%; Đại học: 34/49 đ/c, chiếm 69,39%; trung cấp: 05/49, chiếm 10,2%); về trình độ lý luận chính trị (Cao cấp: 33/49 đ/c, chiếm 67,34%; trung cấp: 16/49 đ/c, chiếm 32,65%).

⁵ Hướng dẫn số 06 –HD/BTCHU, ngày 08/3/2013 về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quy định số 03-QĐ/HU, ngày 10/2/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo; Hướng dẫn số 05-HD/HU, ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn đảm bảo chặt chẽ từ cấp ủy, tổ chức đảng, gắn với các khâu trong công tác cán bộ. Công tác quy hoạch được thực hiện nghiêm từ khâu rà soát, nhận xét, đánh giá, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị, năng lực công tác và ưu, khuyết điểm của từng cán bộ đối với chức danh quy hoạch; quan tâm quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; gắn quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ với chức danh lãnh đạo quản lý theo cơ cấu. Nhìn chung, cán bộ được quy hoạch cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, đảm bảo sự phát triển và có tính kế thừa. Hằng năm, chỉ đạo rà soát, đánh giá điều chỉnh quy hoạch, bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới và đưa ra khỏi quy hoạch theo quy định. Từ năm 2010 đến nay đã thực hiện quy hoạch đối với 2990 lượt cán bộ, đưa ra khỏi quy hoạch 986 lượt và bổ sung quy hoạch 1342 lượt cán bộ⁶.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ với quy hoạch đã được phê duyệt. Việc đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện giảng dạy được coi trọng, chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao. Công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng được củng cố và tăng cường, ngày càng chặt chẽ, nền nếp, hiệu quả. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nghiêm túc nội dung, thời gian chương trình theo quy định; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập ở Trung tâm chính trị huyện được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đội ngũ cán bộ, giảng viên được kiện toàn (*02 giảng viên chuyên trách và 13 giảng viên kiêm chức*) cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng. Từ năm 2010 đến nay, đã mở được 24 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho 1.677 lượt cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ. Qua các lớp bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ đã được nâng lên về trình độ lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và góp phần quan trọng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Việc thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND: Đến nay huyện đã thực hiện chủ trương nhất thể hóa: bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân tại 12 xã và Phó Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND tại Thị trấn. Việc thực hiện chủ trương nhất thể hóa đã góp phần tích cực vào việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị bao quát và thời hơn; vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của

⁶. - Cấp huyện: + Ban Chấp hành: Phê duyệt ban đầu là 174 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 35 lượt; bổ sung vào quy hoạch 67 lượt)

+ Ban Thường vụ Huyện ủy: Phê duyệt ban đầu là 55 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 11 lượt; bổ sung vào quy hoạch 27 lượt)

+ Các chức danh chủ chốt: Phê duyệt ban đầu là 62 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 18 lượt; bổ sung vào quy hoạch 34 lượt)

+ Trường, phó các ban, ngành, đoàn thể: Phê duyệt ban đầu là 438 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 91 lượt; bổ sung vào quy hoạch 276 lượt)

- Cấp xã: + Ban Chấp hành: Phê duyệt ban đầu là 758 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 392 lượt; bổ sung vào quy hoạch 375 lượt)

+ Ban Thường vụ: Phê duyệt ban đầu là 272 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 87 lượt; bổ sung vào quy hoạch 79 lượt)

+ Các chức danh chủ chốt: Phê duyệt ban đầu là 750 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 209 lượt; bổ sung vào quy hoạch 299 lượt)

+ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và trường đoàn thể cấp xã: Phê duyệt ban đầu là 481 lượt (hằng năm đưa ra khỏi quy hoạch 143 lượt; bổ sung vào quy hoạch 185 lượt)

người đứng đầu được thể hiện rõ hơn, tạo sự thống nhất cao trong hoạt động lãnh đạo và điều hành; nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng.

- Việc thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, thường xuyên củng cố kiện toàn. Đến nay, có 34/35 bí thư chi bộ là thủ trưởng cơ quan (*01 cơ quan khuyết thủ trưởng*).

- Việc nhất thể hóa bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản: Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện bí thư chi bộ kiêm trưởng bản; khắc phục trưởng bản chưa phải là đảng viên⁷, chỉ đạo các cơ quan liên quan, các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp, phân loại chất lượng trưởng bản; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phát triển Đảng đối với những trưởng bản có đủ tiêu chuẩn, điều kiện; kịp thời thay thế, kiện toàn, sắp xếp trưởng bản chưa là đảng viên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đến nay đã kết nạp 15 đảng viên là trưởng bản, hiện có 68/126 trưởng bản là đảng viên, chiếm 53,97% (*đạt 67,5% kế hoạch*); thực hiện nghiêm túc chủ trương bố trí Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản hoặc bố trí, sắp xếp kiêm nhiệm một số chức danh khác ở những bản có điều kiện theo quy định. Hiện có 126/126 bản có tổ chức đảng; có 15/126 bí thư chi bộ kiêm trưởng bản, chiếm 11,9% (*đạt 40% kế hoạch*); 16/126 bí thư chi bộ kiêm các chức danh khác trong bản, chiếm 12,7%.

2.4. Về sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, chi bộ

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X, các quy định, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các văn bản tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ⁸. Thường xuyên chỉ đạo các chi, đảng bộ giữ mối liên hệ với các tổ dự theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ bản của huyện (*đảng ủy các xã thị trấn gửi lịch sinh hoạt của các chi bộ trực thuộc đến các Tổ trước 30 hằng tháng, các Tổ phân công cho tổ viên đi dự sinh hoạt theo đúng quy định*). Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tổ chức mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu theo kế hoạch của Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo lồng ghép việc kiểm tra, giám sát nội dung sinh hoạt chi bộ với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thường xuyên kiểm tra nội dung sinh hoạt chi bộ theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

- Về sinh hoạt đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy: nề nếp sinh hoạt của các đảng bộ cơ sở và của cấp ủy có chuyển biến tích cực, chấp hành nghiêm túc các chế độ sinh hoạt. Đảng bộ cơ sở sinh hoạt thường lệ mỗi năm hai lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm và họp bất thường khi

⁷ Kế hoạch số 129-KH/HU, ngày 16/8/2018 về thực hiện bí thư chi bộ kiêm trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố; khắc phục trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố chưa phải là đảng viên

⁸ Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 01/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện được phân công phụ trách Đảng bộ xã, thị trấn; Quyết định số 1909-QĐ/HU, ngày 20/6/2018 của BTV Huyện ủy về thành lập các tổ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ bản, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy các xã, thị trấn, kịp thời củng cố kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; Quy định số 01- QĐĐ/HU, ngày 20/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên BCH, Ủy viên BTV, cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt ở các chi bộ.

cần; cấp ủy sinh hoạt thường lệ mỗi tháng 01 lần và họp bất thường khi cần; thực hiện nghiêm túc nội dung sinh hoạt theo hướng dẫn, quy định.

- Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên: các cấp ủy, tổ chức đảng đã duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ hằng tháng; chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề, thực hiện nghiêm việc tổ chức mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu đảm bảo thời gian, thành phần, nội dung theo quy định⁹. Trong cuộc họp, các chi bộ đã dành thời gian bàn những vấn đề cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; chủ trì cuộc họp đã gọi mở những vấn đề trọng tâm để chi bộ tập trung thảo luận, qua đó đã tạo không khí dân chủ, đoàn kết, thẳng thắn để đảng viên thể hiện chính kiến của mình, tạo sự thống nhất cao trước khi biểu quyết, kết luận các vấn đề quan trọng của chi bộ. Nhiều chi bộ thực hiện tốt việc gắn nội dung sinh hoạt với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết số 04 - NQ/TW. Ngoài việc sinh hoạt thường kỳ hằng tháng, các chi bộ đã lựa chọn, xác định đi sâu vào nội dung trọng tâm để đảm bảo tham gia ý kiến, thảo luận, sinh hoạt xây dựng nghị quyết chuyên đề như: việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các giải pháp xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào xây dựng bản sáng - xanh - sạch - đẹp... có hiệu quả, thiết thực. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, lấy kết quả nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cấp ủy viên dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ trực tiếp thẩm định kết quả đánh giá chất lượng của buổi sinh hoạt theo quy định.

2.5. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá xếp loại chất lượng; khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng

- Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; gợi ý nội dung kiểm điểm sâu đối với tổ chức đảng và đảng viên hằng năm theo quy định. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động làm tốt công tác chuẩn bị; việc tổ chức hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình đảm bảo nội dung và quy trình theo hướng dẫn của cấp trên; quá trình kiểm điểm diễn ra dân chủ, đoàn kết, xây dựng, phát huy tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhìn thẳng vào sự thật, không né tránh, cơ bản đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Thông qua việc kiểm điểm, cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên đã có sự thay đổi trong nhận thức, tư tưởng, hành động; nhận thức đầy đủ, rõ nét hơn những khuyết điểm, yếu kém. Sau kiểm điểm nghiêm túc xây dựng kế hoạch khắc phục khuyết điểm đã được chỉ ra, từ đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Việc phân tích đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm được triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, trưởng, phó các ban Đảng dự, chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân

⁹ Kế hoạch số 125-KH/HU, ngày 20/6/2018 về tổ chức thực hiện mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu;

cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đảng ủy cơ sở bám sát văn bản, chỉ đạo phân công cấp ủy viên dự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm điểm, xếp loại chất lượng tổ chức đảng tại các chi bộ trực thuộc theo quy định. Hằng năm 100% các tổ chức đảng và đảng viên được đánh giá xếp loại¹⁰. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng và đảng viên là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua, khen thưởng. Công tác thi đua khen thưởng được duy trì nề nếp, chặt chẽ đảm bảo tính dân chủ, công khai, kịp thời, đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, phản ánh đúng thực chất, coi trọng chất lượng, khắc phục được bệnh thành tích, gắn vai trò trách nhiệm của các cấp ủy với trách nhiệm của người đứng đầu, sự gương mẫu của đảng viên trong việc đánh giá, phân loại và bình xét khen thưởng¹¹. Cấp ủy, UBKT cấp ủy đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào một số vấn đề trọng tâm như: kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng; kiểm tra tổ chức Đảng khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng... Qua kiểm tra, giám sát đã kết luận rõ ưu, khuyết điểm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Kết quả trong 10 năm đã tiến hành thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng.

3. Xây dựng đội ngũ đảng viên

3.1. Về tình hình đội ngũ đảng viên

- Tính đến nay, Đảng bộ huyện có 51 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ, 35 chi bộ); 209 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là

¹⁰ + Năm 2010: Có 47 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 27, HTTNV: 10, HTNV: 10); có 201 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 124, HTTNV: 73, HTNV: 04); có 1.602 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 246, HTTNV: 1.202, HTNV: 147, ĐV vi phạm tư cách: 07)

+ Năm 2011: Có 51 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 34, HTTNV: 16, HTNV: 01); có 205 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 134, HTTNV: 71); có 1.354 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 178, HTTNV: 942, HTNV: 185, ĐV vi phạm tư cách: 49)

+ Năm 2012: Có 51 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 36, HTTNV: 12, HTNV: 03); có 229 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 119, HTTNV: 78, HTNV: 31, Yếu kém: 01); có 1.307 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 197, HTTNV: 880, HTNV: 223, ĐV vi phạm tư cách: 07)

+ Năm 2013: Có 45 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 24, HTTNV: 15, HTNV: 03, Yếu kém: 03); có 256 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 155, HTTNV: 80, HTNV: 21); có 1.307 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 197, HTTNV: 880, HTNV: 223, ĐV vi phạm tư cách: 07)

+ Năm 2014: Có 45 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 22, HTTNV: 21, HTNV: 01, Yếu kém: 01); có 262 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 126, HTTNV: 112, HTNV: 24); có 2.027 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 253, HTTNV: 1.551, HTNV: 200, ĐV vi phạm tư cách: 23)

+ Năm 2015: Có 45 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 22, HTTNV: 21, HTNV: 01, Yếu kém: 01); có 262 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 126, HTTNV: 112, HTNV: 24); có 2.027 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 253, HTTNV: 1.551, HTNV: 200, ĐV vi phạm tư cách: 23)

+ Năm 2016: Có 42 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 18, HTTNV: 24); có 260 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 125, HTTNV: 127, HTNV: 07, Yếu kém: 01); có 2.282 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 270, HTTNV: 1.820, HTNV: 173, ĐV vi phạm tư cách: 19)

+ Năm 2017: Có 60 TCCSĐ được đánh giá (TSVM: 30, HTTNV: 30); có 239 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (TSVM: 109, HTTNV: 121, HTNV: 09); có 2.375 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 281, HTTNV: 1.901, HTNV: 171, ĐV vi phạm tư cách: 22)

+ Năm 2018: Có 55 TCCSĐ được đánh giá (HTXS NV: 11, HTTNV: 42, HTNV: 02); có 237 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (HTXS NV: 47, HTTNV: 181, HTNV: 09); có 2.496 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 278, HTTNV: 2.018, HTNV: 180, KHTNV: 20)

+ Năm 2019: Có 52 TCCSĐ được đánh giá (HTXS NV: 10, HTTNV: 41, HTNV: 01); có 206 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (HTXS NV: 38, HTTNV: 154, HTNV: 14); có 2.513 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 278, HTTNV: 2.076, HTNV: 142, KHTNV: 17)

+ Năm 2020: Có 51 TCCSĐ được đánh giá (HTXS NV: 09, HTTNV: 38, HTNV: 04); có 198 Chi bộ trực thuộc được đánh giá (HTXS NV: 37, HTTNV: 146, HTNV: 15); có 2.474 đảng viên được đánh giá (HTXS NV: 303, HTTNV: 2.034, HTNV: 116, KHTNV: 21)

¹¹ Từ năm 2010 đến nay: Đảng bộ huyện đã có các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng: 83 chi, đảng bộ cơ sở; 107 chi bộ trực thuộc. Đồng thời, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng đối với 15 chi, đảng bộ cơ sở; 21 chi bộ trực thuộc.

2.675 đồng chí (trong đó: Đảng viên nữ là 884 đồng chí, đảng viên người dân tộc là 1.398 đồng chí, đảng viên dự bị là 103 đồng chí, đảng viên chính thức là 2.572 đồng chí). Từ năm 2010 đến nay: tăng là 2.131 đồng chí (trong đó: kết nạp mới 1.633 đồng chí; chuyển đến 498 đồng chí); giảm là 1.113 đồng chí (trong đó: từ trần 128 đồng chí; khai trừ 42 đồng chí; xóa tên 37 đồng chí; xin ra khỏi đảng 22 đồng chí; hủy quyết định kết nạp 03 đồng chí; chuyển đi 881 đồng chí).

- Về trình độ của đảng viên:

+ Về trình độ học vấn: không biết chữ Quốc ngữ 01 đồng chí; tiểu học 275 đồng chí; THCS 550 đồng chí; THPT 1.848 đồng chí.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: chưa qua đào tạo 808; sơ cấp 68; trung cấp 574; cao đẳng 339; đại học 859; thạc sỹ: 27.

+ Trình độ lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 1.611; sơ cấp: 427; trung cấp 569; cao cấp và cử nhân: 67.

- Về cơ cấu theo giới tính, nghề nghiệp, độ tuổi:

+ Cơ cấu về giới tính: Nam: 1.793, Nữ: 881.

+ Cơ cấu về nghề nghiệp: cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Nhà nước cấp huyện 147 đồng chí; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã 321 đồng chí; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản 447 đồng chí; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp 955 đồng chí; người làm nông, lâm, ngư nghiệp 423 đồng chí; sỹ quan, chiến sỹ quân đội, công an 154 đồng chí; trong doanh nghiệp 28 đồng chí; nghỉ việc chế độ, nghỉ làm việc: 177 đồng chí; khác (lao động hợp đồng, tự do, nhân viên phục vụ) 22 đồng chí.

+ Cơ cấu về độ tuổi: từ 18-30 tuổi 376 đồng chí; từ 31-35 tuổi 645 đồng chí; từ 36-40 tuổi 675 đồng chí; từ 41-45 tuổi 373 đồng chí; từ 46-50 tuổi 176 đồng chí; từ 51-55 tuổi 125 đồng chí; từ 56-60 tuổi 105 đồng chí; trên 60 tuổi 199 đồng chí.

+ Cơ cấu về thành phần dân tộc: dân tộc Kinh 1.276 đồng chí; dân tộc Mông: 399 đồng chí; dân tộc Thái: 347 đồng chí; dân tộc Dao: 148 đồng chí; dân tộc Lự: 148 đồng chí; dân tộc Lào: 142 đồng chí; dân tộc Giáy (Giáy): 136 đồng chí; dân tộc Mường: 24 đồng chí; dân tộc Tày: 18 đồng chí; dân tộc Nùng: 06 đồng chí; dân tộc Kháng: 04 đồng chí; Dân tộc khác: 26 đồng chí.

+ Cơ cấu về tôn giáo 82 đồng chí (chính thống: 06 đồng chí; bị ảnh hưởng: 76 đồng chí).

3.2. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nội dung, hình thức tuyên truyền khá phong phú và đa dạng, trong đó hình thức tuyên truyền miệng đã được chú trọng. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận, giáo dục truyền thống nhân các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của địa phương được đẩy

manh. Khai thác có hiệu quả tài liệu bản tin thông báo nội bộ trong sinh hoạt chi bộ phục vụ công tác định hướng tuyên truyền, cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng đã coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chủ động nắm diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phản ánh thông tin 2 chiều; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh chống diễn biến hòa bình và phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội, Internet.

- Thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các cấp ủy, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện trách nhiệm nêu gương gắn với thực hiện các Chỉ thị 03 và 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức hội nghị học tập chuyên đề, triển khai việc đăng ký làm theo cho các tập thể và từng cá nhân; cam kết tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu của đảng viên. Công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII được triển khai đồng bộ, thường xuyên góp phần quan trọng trong đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái, nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh trong chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ. Phân công công việc cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên; tổ chức thực hiện nghiêm chế độ hội họp, thông tin, báo cáo, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác quản lý cán bộ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; Tăng cường công tác tự kiểm tra trong mỗi cơ quan, đơn vị, chấn chỉnh, xử lý nghiêm khắc các trường hợp, hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, tác phong công vụ, quy định về những điều đảng viên không được làm, việc chấp hành nguyên tắc sinh hoạt đảng của đảng viên.

3.3. Về công tác phát triển đảng viên

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên được đặc biệt quan tâm lãnh đạo thực hiện, được xác định cụ thể trong mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Đầu nhiệm kỳ các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ điều kiện thực tiễn đã đề ra chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể về phát triển đảng viên cho cả giai đoạn và điều chỉnh hằng năm, coi đó là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời, đề ra các biện pháp tạo

nguồn phát triển đảng, từng chi bộ tiến hành rà soát, phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu tú phấn đấu, rèn luyện để kết nạp vào đảng, trong đó chú trọng phát triển đảng ở những nơi có nhiều khó khăn, địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa; ưu tiên phát triển những đoàn viên thanh niên, có trình độ, năng lực, là nữ, người dân tộc thiểu số, dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an viên...; từ năm 2010 đến nay đã kết nạp 1.633 đảng viên¹²; chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên, bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới được chú trọng quan tâm. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tạo nguồn phát triển đảng viên, đặc biệt là sự vào cuộc của MTTQ, các đoàn thể trong bồi dưỡng đoàn viên, hội viên, tạo nguồn kết nạp cho Đảng; chỉ đạo Trung tâm chính trị phối hợp với các ban xây dựng đảng, xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới; qua các lớp học giúp các học viên trang bị những kiến thức cơ bản, xác định động cơ phấn đấu vào Đảng một cách đúng đắn; các đồng chí đảng viên mới được trang bị kiến thức cơ bản về công tác xây dựng Đảng từ đó vận dụng lý luận chính trị, quan điểm của Đảng vào thực tế công tác; tiếp tục phấn đấu, rèn luyện để trở thành người đảng viên chính thức, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh. Từ năm 2010 đến nay Trung tâm chính trị đã mở 41 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng với 2.390 học viên; 27 lớp đảng viên mới với 1.684 học viên.

- Về thủ tục, điều kiện, thời gian kết nạp đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ từ khâu đánh giá xem xét, lựa chọn quần chúng ưu tú cử đi học lớp nhận thức về đảng, chi bộ họp xét giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, tổ chức cho quần chúng khai lý lịch, xác minh, thẩm tra lý lịch, kết luận tiêu chuẩn chính trị của người xin vào đảng, xin ý kiến các tổ chức đoàn thể nơi công tác và chi bộ nơi cư trú giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng, đến việc tổ chức nề kết nạp được thực hiện theo đúng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3.4. Về công tác quản lý đảng viên

- Cơ bản đảng viên trong toàn Đảng bộ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người đảng viên, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, Điều lệ Đảng; chủ động xây dựng nội dung tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; nêu cao ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Hầu hết cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, cầu thị, xây dựng và nêu cao ý thức trách nhiệm trong thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Chi bộ thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên theo quy định.

¹². Kết nạp 1.633 đồng chí: Trong đó, tỷ lệ ĐVTN 1.314, chiếm 80,5%; nữ 724, chiếm 44,3%; dân tộc 743, chiếm 45,5%; khối nông thôn 1.245, chiếm 76,2%.

- Về quản lý hồ sơ đảng viên, chuyên sinh hoạt đảng: quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyên sinh hoạt đảng được quản lý chặt chẽ, đúng quy định. Hồ sơ đảng viên được bảo quản chặt chẽ theo chế độ mật, các thủ tục trong hồ sơ được lưu trữ theo danh mục và được thống nhất theo quy định của Trung ương, hằng năm được rà soát, bổ sung đầy đủ, chính xác, kịp thời và tổ chức quản lý chặt chẽ theo quy định, phục vụ có hiệu quả sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy đối với công tác đảng viên. Khi đảng viên chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, hoặc thay đổi nơi cư trú đã chủ động báo cáo với chi bộ và cấp ủy để làm thủ tục chuyên sinh hoạt đảng đảm bảo thủ tục và thời gian quy định, từ năm 2010 đến nay đã làm thủ tục chuyên sinh hoạt đảng cho 1.929 lượt đảng viên. Đến nay đã bàn giao hồ sơ đảng viên về 8/13 đảng ủy cơ sở xã, thị trấn quản lý khai thác theo quy định.

- Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình của đảng viên: Mọi đảng viên chấp hành nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Đồng thời, đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; gương mẫu chấp hành nghị quyết, kết luận của chi bộ; sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Hằng năm có trên 93% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Việc đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú: những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã làm tốt việc hướng dẫn, chỉ đạo đảng viên của mình tham gia các hoạt động tại nơi cư trú như: cấp giấy giới thiệu, lấy nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cư trú, lấy đó làm căn cứ bình xét, đánh giá phân loại chất lượng đảng viên... Về phía chi ủy, chi bộ đảng tại các khu dân cư thể hiện rõ trách nhiệm của mình trong việc quản lý, kiểm tra đảng viên thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ ở nơi cư trú. Đến nay, đã giới thiệu 1219 đảng viên thực hiện nghĩa vụ công tác nơi cư trú, kết quả nhận xét đảng viên thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Việc thực hiện giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng được chi bộ thực hiện chặt chẽ đảm bảo đúng quy định, tập trung chủ yếu là đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu, bị bệnh nặng tự nguyện làm đơn hoặc báo cáo trực tiếp với chi bộ. Đến nay tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện được miễn công tác và sinh hoạt đảng là 98 đồng chí. Việc miễn, tạm miễn sinh hoạt đảng được thực hiện đúng đối tượng, nguyên tắc, nguyện vọng, cuối năm, đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú đều gửi bản tự kiểm điểm về chi bộ để báo cáo và làm cơ sở bình xét, phân loại đảng viên. Đến nay, đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú được tạm miễn sinh hoạt đảng là 18 đồng chí.

- Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng viên được cấp ủy, UBKT cấp ủy các cấp chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào một số vấn đề trọng tâm như: kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng; kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Từ năm 2010 đến nay đã xử lý 149 đảng viên vi phạm theo hình thức khiển trách 79 đảng viên, cảnh cáo 24 đảng viên, cách chức 04 đảng viên, khai trừ 42 đảng viên, với các nội dung vi phạm chủ yếu về phẩm chất đạo đức, lối sống; vi phạm quy chế

làm việc của chi bộ, cơ quan; thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; chính sách dân số KHHGD; Luật Hôn nhân gia đình.

- Việc rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/9/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác rà soát, sàng lọc đảng viên thực hiện ngay từ chi bộ, bảo đảm kiên quyết, kịp thời, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. từ năm 2010 đến nay là 104 đồng chí (trong đó xóa tên 37 đồng chí, khai trừ 42 đồng chí, hủy quyết định đối với 03 đồng chí, xin ra khỏi đảng 22 đồng chí). Trong đó, các lỗi vi phạm tập trung vào việc đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; đảng viên không đóng đảng phí 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng; đảng viên không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị; đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt hoặc đã chuyển sinh hoạt đảng nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền; đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên được cấp ủy từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, đúng quy định. Nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, sự cần thiết của việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên.

Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được nâng lên, nội dung sinh hoạt có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những vấn đề khó khăn vướng mắc ở đơn vị, cơ sở; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động và sinh hoạt, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng được phát huy hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên và cấp ủy viên cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, gương mẫu trong công tác, có năng lực, trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ, kịp thời sử dụng, bổ sung nhằm cải tiến về lề lối, tác phong theo hướng ngày càng kỷ cương, nề nếp, chính quy; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, phân định rõ ràng trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và từng cấp ủy viên, giữa cấp ủy với lãnh đạo đơn vị.

Công tác kiểm tra, giám sát, công tác quản lý đảng viên được quan tâm, tăng cường, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, qua kiểm tra, giám sát những tồn tại, yếu kém được phát hiện sớm và khắc phục kịp thời, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

Việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân có lúc chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn ở một số chi, đảng bộ chưa chặt chẽ; hình thức tuyên truyền chưa phong phú.

Trong sinh hoạt, một số cấp ủy, chi bộ chưa phát huy được trí tuệ tập thể; một số nơi thực hiện tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên; vẫn còn biểu hiện né tránh, né nang trong tự phê bình và phê bình.

Công tác phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân còn gặp nhiều khó khăn (*không thành lập được chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân*), chất lượng sinh hoạt còn hạn chế; thực hiện chủ trương bí thư chi bộ kiêm trưởng ban, trưởng ban là đảng viên chưa đạt kế hoạch.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ ở cơ sở còn hạn chế, đặc biệt là cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số.

*** Nguyên nhân của hạn chế:**

Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị còn chậm, chưa cụ thể hóa vào điều kiện đơn vị để thực hiện, chất lượng chưa đảm bảo. Một số tổ chức đảng yếu về năng lực lãnh đạo, còn lúng túng, chưa xác định rõ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất là trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ.

Các chức danh ban chuyên trách ở bản được hưởng phụ cấp ít (*3 chức danh: Bí thư chi bộ, trưởng ban, trưởng ban công tác mặt trận*), do vậy khó thực hiện chủ trương bí thư chi bộ kiêm trưởng ban; trưởng ban có uy tín được cộng đồng bản tin nhiệm, tuy nhiên không đủ tiêu chuẩn kết nạp đảng viên.

Doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn huyện ít, hoạt động không thường xuyên (*chủ yếu là lao động thời vụ*); vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã thành lập trong doanh nghiệp có mặt còn hạn chế. Một số chủ doanh nghiệp ít quan tâm đến việc xây dựng, thành lập tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

Công tác kiểm tra, giám sát một số tổ chức cơ sở đảng chưa kịp thời, kiểm tra dấu hiệu vi phạm còn ít; việc giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm, chất lượng sinh hoạt đảng một số chi bộ còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Việc xây dựng và cụ thể hoá Nghị quyết phải tập trung chỉ đạo khẩn trương, nghiêm túc, có sự đổi mới về nội dung và cách làm, tập trung những vấn đề trọng tâm liên quan đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, sớm ban hành và đồng bộ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết ở các cấp. Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc và dứt điểm việc học tập, quán triệt Nghị quyết, tạo sự thống nhất và nâng cao nhận thức,

hành động trong toàn Đảng bộ. Nêu cao vai trò cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện Nghị quyết.

Hai là, Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng gắn với việc “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác vận động quần chúng ở cơ sở đặc biệt là tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên ở nông thôn.

Ba là, Xây dựng chi bộ vững mạnh: Nâng cao chất lượng ban hành và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ ở cơ sở; đi sâu đổi mới nội dung, biện pháp lãnh đạo; giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; quán triệt và chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thường xuyên bám sát các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cụ thể hoá sát với tình hình; luôn coi trọng xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong tập thể cấp ủy; lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, các giải pháp đột phá để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong từng thời kỳ; chú trọng tổng kết thực tiễn, phát hiện và nhân điển hình tiên tiến. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và công tác sàng lọc đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách, tiêu chuẩn.

Bốn là, Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đồng thời thực hiện nghiêm túc, nền nếp sinh hoạt đảng, đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; bảo đảm tính giáo dục, tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tăng cường sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề; tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và quyền lợi, trách nhiệm của đảng viên. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại chất lượng Tổ chức đảng phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, không chạy theo số lượng và thành tích. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện các kết luận sau kiểm tra; bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở...

Năm là, Tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo cho cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt; tập trung xây dựng, kiện toàn cấp ủy cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; kết hợp xây dựng cấp ủy, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; sắp xếp, củng cố, kiện toàn các loại hình tổ chức đảng phù hợp với đặc điểm tình hình ở cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng,

đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy; nêu cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, tạo nề nếp trong sinh hoạt đảm bảo đúng nguyên tắc hoạt động của Đảng; đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên; phát huy sức mạnh của MTTQ, các đoàn thể chính trị ở cơ sở trong tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, kết nạp từ 70 đảng viên trở lên.

- Duy trì 100% bản, trường học, trạm y tế có chi bộ.

- Cán bộ cơ sở: 100% có trình độ học vấn trung học phổ thông; 100% có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên, trong đó 60% có trình độ đại học, trên đại học; 100% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, trong đó 10% - 15% có trình độ cao cấp.

- 100% Cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ được bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng.

Nâng cao trách nhiệm tập thể và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong việc nghiên cứu, truyền đạt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên. Đồng thời vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa các nghị quyết của cấp trên thành chương trình, kế hoạch hành động, các quy định cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm, đảm bảo tính khả thi cao, tạo được sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, quy định và làm rõ mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở; đồng thời đi đôi với việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với chức danh, công việc của cán bộ, công chức cơ sở.

Tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo cho cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt; tập trung xây dựng, kiện toàn cấp ủy cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; kết hợp xây dựng cấp ủy, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ. Thường xuyên nắm tình hình chính trị nội bộ, nắm vững tư tưởng của cán bộ đảng viên. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ; Thực hiện tốt việc thẩm định các hồ sơ, tiêu chuẩn phục vụ cho công tác tuyển dụng, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu tham gia quy hoạch và phát triển đảng viên.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy cơ quan kiểm tra; nâng cao chất lượng tham mưu giúp cấp uỷ trong công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của cấp uỷ và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò giám sát của cả hệ thống chính trị trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện các kết luận sau kiểm tra; bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở...

Công tác dân vận phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với Nhân dân; thực sự phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ, phát huy quyền chủ của Nhân dân theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Thường xuyên sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của các tầng lớp Nhân dân; rà soát giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu kiện, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chú trọng hướng hoạt động về cơ sở, tích cực nắm bắt tình hình Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước gắn với việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chính sách, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ đảng viên.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị. Trọng tâm là tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ. Tập trung tuyên truyền các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị sát với tình hình thực tiễn, phù hợp với đối tượng cán bộ; thực hiện tốt chương trình nâng cao trình độ và cập nhật kịp thời kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; chăm lo xây dựng, củng cố đội ngũ, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực của giảng viên chính trị, báo cáo viên; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm chính trị huyện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết 26-NQ/TW khóa XII về “*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Minh”. Coi đây là công việc thường xuyên, nền nếp của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể cấp ủy, cấp ủy viên; của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và của cá nhân đã được chỉ ra sau kiểm điểm và những thiếu sót, khuyết điểm mới phát sinh sau kiểm điểm một cách thường xuyên, liên tục.

Thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống, phong cách, công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Kiên quyết đấu tranh phòng và chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm... Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng; giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Tích cực tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, đảng viên. Định kỳ hằng tháng, chi bộ kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cuối năm. Nghiên cứu, nắm vững các nội dung, phương pháp, yêu cầu, của việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm; các tiêu chí đánh giá, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên.

3. Đề xuất, kiến nghị

Thực hiện Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản ở những nơi có điều kiện; bố trí, sắp xếp Bí thư chi bộ, trưởng bản kiêm nhiệm một số chức danh khác của bản, đảm bảo số lượng cán bộ bản chuyên trách của bản không tăng so với quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh, UVBTV - Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Cao Trang Trọng